

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 8 - 2023

V/v tranh chấp “ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Kim Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà N T H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Đ H H L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà Hằng có mặt; ông Long vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn N T H yêu cầu khởi kiện: Bà N T H và ông Đ H H L sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An vào năm 2019. Trong quá trình chung sống, bà Hằng và ông Long có 01 con chung tên Đặng Hữu Hoàng Phát, sinh ngày 04/10/2020, Phát hiện đang sống chung với bà Hằng. Vợ chồng chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng từ tháng 12 năm 2020 do tính tình và quan điểm sống không phù

hợp nhau, chủ yếu là ông Long không chăm lo về kinh tế cho bà Hằng và con là Phát nên từ năm 2022 bà Hằng và ông Long không sống chung. Nay, bà Hằng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà Hằng khởi kiện yêu cầu: Về tình cảm, bà Hằng yêu cầu ly hôn với ông Long; về con chung, bà Hằng yêu cầu được nuôi dưỡng Đặng Hữu Hoàng Phát, không yêu cầu ông Long cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, bà Hằng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đ H H L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà N T H và ông Đ H H L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Long cư trú trên địa phận huyện Thanh Hóa, bà Hằng khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông Đ H H L: Ông Long vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Long.

[3] Về hôn nhân: Bà N T H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau chủ yếu do ông Long không chăm lo về kinh tế cho bà Hằng và con là Phát. Bà Hằng và ông Long đã không sống chung từ năm 2022 cho đến nay. Xét thấy, ông Long vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác lời trình bày của bà Hằng nên lời trình bày của bà Hằng về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Hằng và ông Long là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Hằng và ông Long không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà N T H yêu cầu được nuôi dưỡng Đặng Hữu Hoàng Phát, không yêu cầu ông Long cấp dưỡng. Ông Long vắng mặt và không có ý kiến nào về việc nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó, cháu Phát hiện đang sống chung với bà Hằng và dưới 3 tuổi nên bà Hằng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà Hằng.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà N T H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Long không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà N T H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N T H đối với ông Đ H H L.

Về hôn nhân: Cho bà N T H ly hôn với ông Đ H H L.

Về con chung: Bà N T H được quyền nuôi dưỡng con tên Đặng Hữu Hoàng Phát, sinh ngày 04/10/2020, Phát hiện đang sống chung với bà Hằng. Ông Long không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà N T H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà Hằng đã nộp theo biên lai số 0009007 ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa sang thi hành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND thị trấn Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Trường Thọ